

Bản án số: 35/2023 /DS-ST

Ngày: 18-7-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham không gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 03 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp n, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Anh Đ trình bày:

Vào ngày 23 tháng 11 âm lịch năm 2017 vợ chồng ông Huỳnh Văn P (gọi tắt là ông P) và bà Nguyễn Thị C (gọi tắt là bà C) có vay của bà Trần Thị Anh Đ (gọi tắt là bà Đ) 48.800.000 đồng thỏa thuận vay không có lãi và thời gian vay là 02 tháng, các bên có làm giấy vay tiền đề ngày 23/11/2017 có chữ ký xác nhận của người cho vay tiền là Trần Thị Anh Đ và người vay tiền là Nguyễn Thị C và

Huỳnh Văn P. Tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay đã 05 năm nhưng vợ chồng ông P và bà C không trả tiền cho bà Đ.

Tại phiên tòa hôm nay bà Đ yêu cầu ông P và bà C trả số tiền vay 48.800.000 đồng, không yêu cầu ông P và bà C trả tiền lãi từ ngày vay đến ngày xét xử vụ án và yêu cầu phải trả tiền lãi từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất pháp luật quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án và tại phiên tòa vợ chồng ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Thị C có ý kiến trình bày như sau:

Ông P và bà C thừa nhận vào ngày 23/11/2017 có vay của bà Đ số tiền 48.800.000 đồng, các bên có làm giấy vay tiền với nhau.

Sau khi vay tiền một thời gian vợ chồng ông P và bà C có nhờ ông Nguyễn Văn T (là em trai của bà C) mang số tiền 45.000.000 đồng gửi trả bà Đ thông qua bà Y (là chị gái của bà Đ). Tuy nhiên khi giao tiền cho bà Y thì ông T sơ suất không lấy lại giấy biên nhận vay tiền, đến nay bà Y vẫn thừa nhận việc ông T đưa tiền cho bà Y nhưng bà Y có giao tiền lại cho bà Đ hay không thì vợ chồng ông P và bà C không được biết.

Tại phiên tòa ông P và bà C xác nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Đ số tiền 48.800.000 đồng nhưng cho rằng không có khả năng trả nợ làm một lần như yêu cầu của bà Đ và đề nghị được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 (một) giấy vay tiền đề ngày 23/11/20217 (Bản chính), bị đơn không cung cấp chứng cứ.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau tại phiên tòa các vấn đề sau:

Nội dung thống nhất: Bà Đ với ông P và bà C cùng thống nhất xác nhận vợ chồng ông P và bà C có vay và còn nợ bà Đ 48.800.000 đồng.

Nội dung không thống nhất: Các đương sự không thống nhất được phương án trả nợ. Cụ thể bà Đ yêu cầu ông P và bà C trả nợ làm một lần và phải trả lãi khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án tuy nhiên vợ chồng ông P và bà C đề nghị trả số nợ 48.800.000 đồng và trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật có tranh chấp giữa các đương sự: Nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Đ yêu cầu vợ chồng ông P và bà C trả số nợ vay 48.800.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông P và bà C đều thừa nhận vào năm 2017 có vay tiền của bà Đ đồng thời thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác nhận hiện nay còn nợ của bà Đ 48.800.000 đồng, từ đó có căn cứ để xác định yêu cầu khởi kiện của bà Đ là có căn cứ.

Bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông P và bà C trả nợ nhưng đến nay vợ chồng ông P và bà C chưa thực hiện trả nợ. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên căn cứ vào các Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự cần buộc vợ chồng ông P và bà C trả cho bà Đ 48.800.000 đồng.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà vợ chồng ông P và bà C chưa trả số nợ nêu trên thì còn phải trả cho bà Đ khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu xin trả nợ dần của các bị đơn nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Án phí ông P và bà C phải nộp là: 48.800.000 đồng x 5% = 2.440.000 đồng.

Bà Đ được hoàn trả số tiền án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Anh Đ.

Buộc ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Anh Đ số tiền 48.800.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng). Việc trả nợ được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Trần Thị Anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà vợ chồng ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Thị C chưa trả số nợ nêu trên thì còn phải trả cho bà Trần Thị Anh Đ khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Thị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.440.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Trần Thị Anh Đ số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.220.000 đồng (Một triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003897 ngày 16/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/7/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSDS.

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm